TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 74/2023/QĐST-DS	*Lấp Vò, ngày 01 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 623/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam; Trụ sở tại: Tầng 1 (Tầng trệt) và Tầng 2, Tòa nhà Sailing Tower - 111 A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên hệ: Tầng 6, Tòa nhà Paxsky Số 26 Ung Văn Khiêm, Phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Nguyễn Anh T sinh năm ; địa chỉ: Số ấp ST, xã VĐ, huyện TS, tỉnh An Giang; Chức vụ Chuyên viên xử lý nợ của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam. Anh T là người đại diện theo ủy quyền Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam (Văn bản ủy quyền số 091421.23 ngày 21/7/2023 của Ngân hàng).

- Bị đơn:

1/ Ông Lê Thanh H, sinh năm 1968;

2/ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970;

Cùng địa chỉ: Số ấp BT, xã BTT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam yêu cầu các bị đơn là ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ vay 980.695.810 đồng (nợ gốc là 754.240.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 27.116.315 đồng và lãi quá hạn là 130.270.680 đồng). Và yêu cầu ông H, bà L tiếp tục có nghĩa vụ trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 5638308.21 ngày 16/6/2021, phụ lục hợp đồng tín dụng số 5638308(2).21, ngày 24/9/2021, và khế ước nhận nợ đã ký cho đến khi trả nợ xong.

- Các bị đơn ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị L thống nhất còn nợ và đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam số tiền nợ vay 980.695.810 đồng (nợ gốc là 754.240.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 27.116.315 đồng và lãi quá hạn là 130.270.680 đồng); và đồng ý có nghĩa vụ trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 5638308.21 ngày 16/6/2021, phụ lục hợp đồng tín dụng số 5638308(2).21, ngày 24/9/2021, và khế ước nhận nợ đã ký cho đến khi trả nợ xong theo yêu cầu của nguyên đơn.

- Về án phí:

Ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị L tự nguyện nộp 20.710.000 đồng (Hai mươi triệu, bảy trăm mười nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông H và bà L chưa nộp.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.497.000 đồng (Mười tám triệu, bốn trăm chín mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai số 0016327 ngày 22/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Kể từ ngày tiếp theo của ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số 5638308.21 ngày 16/6/2021, phụ lục hợp đồng tín dụng số 5638308(2).21, ngày 24/9/2021, và khế ước nhận nợ đã ký nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- Chi cục THADS huyện Lấp Vò;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT (Q).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hà Thị Mỹ Xuân

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 09a:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2012/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2012/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, địa vị pháp lý trong vụ án, địa chỉ của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm (ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03-12-2012 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao).

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).